

**NGHỊ QUYẾT**

**Kết quả giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về tổ chức triển khai thực hiện các công trình dự án đầu tư công sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU  
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 33/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 về Chương trình giám sát năm 2023; số 70/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 về thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về tổ chức triển khai thực hiện các công trình dự án đầu tư công sử dụng nguồn cân đối ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2022;*

*Trên cơ sở báo cáo kết quả giám sát số 272/BC-ĐGS ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Đoàn giám sát; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành nội dung Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về tổ chức triển khai thực hiện các công trình dự án đầu tư công sử dụng nguồn cân đối ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2022 của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Kết quả đạt được**

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch đầu tư công, giao kế hoạch vốn đầu tư cơ bản được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các

Nghị định hướng dẫn; Ủy ban nhân dân tỉnh đã bố trí đủ phần vốn cấp tỉnh bổ sung cho ngân sách huyện, thành phố (30%) theo tiêu chí, định mức từ nguồn xây dựng cơ bản tập trung trong nước để các huyện, thành phố chủ động nguồn lực thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn, phục vụ phát triển kinh tế xã hội; ưu tiên bố trí ngân sách địa phương để thực hiện Đề án, Chương trình trọng điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh.

- Cơ bản hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đầu tư công đã đề ra góp phần từng bước hoàn thiện và phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống Nhân dân.

## **2. Hạn chế**

### **2.1. Quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư**

- Việc giao cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư một số dự án chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1, Điều 27 Luật Đầu tư công năm 2019 (*chủ yếu giao cho các Ban Quản lý dự án lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư*).

- Việc quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân một số huyện, thành phố có một số nội dung chưa đúng với chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân cùng cấp (*tỉnh quản lý 07 dự án, thành phố Lai Châu 03 dự án, huyện Nậm Nhùn 01 dự án,...*). Công tác lập, thẩm định, quyết định đầu tư một số dự án có cấu phần xây dựng chưa phù hợp với thực tế dẫn đến trong quá trình thực hiện còn 66 dự án phải điều chỉnh quyết định đầu tư (*29 dự án tỉnh quản lý, 37 dự án huyện quản lý*).

### **2.2. Việc giao và triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm**

- Việc giao kế hoạch đầu tư công hằng năm cho một số dự án chưa theo đúng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch vốn đầu tư công cho 02 dự án cao hơn kế hoạch vốn được giao trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn ngân sách địa phương.

- Bố trí vốn cho 19 dự án đã phê duyệt quyết toán nhưng không thực hiện giải ngân hoặc giải ngân đạt tỷ lệ thấp so với kế hoạch vốn đã bố trí; bố trí vốn cho 16 dự án đã phê duyệt quyết toán với số vốn lớn (*trả nợ xây dựng cơ bản*); bố trí vốn cho 08 dự án chuyển tiếp, khởi công mới nhưng tỷ lệ giải ngân đạt thấp.

- Việc bố trí và sử dụng vốn chuẩn bị đầu tư còn khó khăn, vướng mắc, trong 2 năm 2020, 2021 đã phân bổ 40 tỷ đồng để bố trí cho công tác chuẩn bị đầu tư nhưng trong năm không thực hiện được phải điều chỉnh sang thực hiện các dự án khác.

- Bố trí vốn đầu tư còn dàn trải, chưa đảm bảo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên cho các dự án quyết toán, hoàn thành, bố trí vốn cho một số dự án không đảm bảo thời gian thực hiện dự án theo quy định, nhóm B không quá 04 năm, 05 năm, nhóm C không quá 03 năm. Chưa bố trí vốn thực hiện dự án theo tiến độ dự án được phê duyệt. Có dự án được bố trí vốn nhưng không triển khai thực hiện theo kế hoạch đầu tư công trung hạn. Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu quyết định đầu tư dự án tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nội từ trụ sở Ủy ban nhân dân phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 17, phường Quyết Thắng với tổng mức đầu tư 140 tỷ đồng, dự án được bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất của thành phố Lai Châu, thời gian thực hiện dự án trong giai đoạn 2022-2025, dự án có tổng mức đầu tư lớn trong khi nguồn thu sử dụng đất đạt thấp, khó có khả năng bố trí vốn đảm bảo theo tiến độ thực hiện dự án (*năm 2022 bố trí và giải ngân 1.911 triệu đồng, năm 2023 kế hoạch giao 28.000 triệu đồng*).

- Việc thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất của một số huyện, thành phố không đạt kế hoạch giao ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án được bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất và một số dự án đã hoàn thành nhưng không được bố trí vốn theo tiến độ thực hiện dự án.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố giao cho các phòng chuyên môn như: Kinh tế - Hạ tầng, Văn hóa, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế làm chủ đầu tư các dự án có cấu phần xây dựng chưa đúng với quy định tại khoản 2, Điều 3 Quy định kèm theo Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

### **2.3. Giám sát đầu tư của cộng đồng**

Việc giám sát đầu tư của cộng đồng chưa được quan tâm đúng mức, chủ yếu được thực hiện đối với các dự án có quy mô nhỏ do Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư, các dự án có quy mô lớn do các Ban Quản lý dự án cấp tỉnh, cấp huyện làm chủ đầu tư trên địa bàn ít được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường, thị trấn quan tâm thực hiện giám sát; một số chủ đầu tư chưa tạo điều kiện cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã thực hiện giám sát đầu tư cộng đồng là chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 74 Luật Đầu tư công năm 2019.

### **2.4. Thực hiện các quy định về quản lý các dự án sau đầu tư, hiệu quả sử dụng công trình dự án sau đầu tư**

Qua giám sát thực tế có một số dự án sau khi được đầu tư chưa phát huy hiệu quả sử dụng (*Hệ thống cấp nước khu trồng cây ăn quả tập trung xã Mường*

Mô, huyện Nậm Nhùn - Không có nước); dự án đường Lao Lử Đề huyện Sìn Hồ sau khi bàn giao đưa vào sử dụng không được quản lý chặt chẽ, xe quá khổ, quá tải đi vào làm đường nhanh xuống cấp, hư hỏng.

### **2.5. Công tác quyết toán dự án hoàn thành**

Công tác lập hồ sơ và thẩm định quyết toán dự án hoàn thành chưa được quan tâm đúng mức, đa số các dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng chưa được lập, thẩm định, phê duyệt quyết toán đảm bảo thời gian theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC, số 10/2020/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước, trong giai đoạn 2018-2022 có 235/275 dự án do cấp tỉnh quyết toán chậm so với quy định. 15 dự án do tỉnh quản lý hoàn thành đưa vào sử dụng trước năm 2021 đến thời điểm giám sát chưa lập hồ sơ quyết toán, 17 dự án do huyện Nậm Nhùn làm chủ đầu tư, trong đó tỉnh quản lý 02 dự án, huyện quản lý 15 dự án hoàn thành, đưa vào sử dụng trước năm 2021 chưa lập hồ sơ quyết toán; thành phố Lai Châu 15 dự án hoàn thành trước năm 2021 chưa lập hồ sơ quyết toán, 50/74 dự án do thành phố Lai Châu quản lý quyết toán chậm từ 01 năm đến 6 năm 9 tháng. Việc chậm quyết toán dự án hoàn thành gây khó khăn cho việc lập dự toán thực hiện duy tu, sửa chữa và quản lý tài sản công.

### **2.6. Các nội dung khác**

- Giai đoạn 2018-2020 một số huyện, thành phố (thành phố Lai Châu, huyện Nậm Nhùn, ...) chưa ban hành “Quy chế phối hợp giữa các phòng, ban, cấp xã trong việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án do cấp mình quyết định đầu tư” theo quy định tại Điều 12 Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Trong số các công trình, dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng có 141 công trình, dự án chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích khác của một số dự án chưa đảm bảo theo số diện tích được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận. Thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện 49 công trình, dự án vượt diện tích được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận hoặc chưa được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận; 69 công trình, dự án đã thực hiện nhưng không thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất, theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; việc lấn chiếm đất hành lang, đất dôi dư sau bàn giao đưa vào sử dụng còn xảy ra, nhất là đối với các dự án về giao thông.

- Công tác phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn của huyện, thành phố chưa thường xuyên, chặt chẽ. Đội ngũ viên chức Trung tâm Phát triển quỹ đất các huyện, thành phố còn thiếu, năng lực, kinh nghiệm còn hạn chế.

- Công tác thanh tra, kiểm tra chưa thường xuyên, quyết liệt, nghiên cứu, đề xuất, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc chậm, chưa kịp thời.

### **3. Nguyên nhân**

#### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

- Việc triển khai thực hiện cơ chế đầu tư công trung hạn theo Luật Đầu tư công một số hướng dẫn chưa kịp thời, còn chông chéo và chưa đầy đủ, dẫn đến khó khăn trong tổ chức thực hiện, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện kế hoạch, dự án.

- Việc khan hiếm vật liệu xây dựng thông thường tại thời điểm giám sát ở một số địa phương; công tác đấu thầu, cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu thông thường (*cát, đá, sỏi*) còn gặp nhiều khó khăn, có mặt còn lúng túng, chậm trễ do các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường, đầu tư,... có dự án thực hiện ở địa phương này nhưng phải vận chuyển vật liệu xây dựng thông thường từ nơi khác dẫn đến tăng giá cước vận chuyển, tăng chi phí đầu tư, có thời điểm tăng đột biến (*năm 2022*) ảnh hưởng đến việc triển khai dự án.

- Nguồn vốn đầu tư ngân sách địa phương của tỉnh còn hạn chế, việc bố trí vốn còn phụ thuộc vào Trung ương cân đối và nguồn thu từ sử dụng đất có xu hướng giảm, nhất là trên địa bàn thành phố Lai Châu nên việc bố trí kế hoạch vốn hằng năm cho các công trình, dự án thường chưa đáp ứng được nhu cầu đẩy nhanh tiến độ, rút ngắn thời gian bố trí vốn thực hiện.

#### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác phối hợp giữa chủ đầu tư với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, chính quyền địa phương chưa thực sự chặt chẽ từ khâu đề xuất, chuẩn bị đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng, giao đất và triển khai dự án,...

- Trách nhiệm, năng lực của một số chủ đầu tư, đơn vị thi công trong việc nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán, hoàn tạm ứng khối lượng và quyết toán dự án hoàn thành còn hạn chế.

- Công tác đo đạc, kiểm đếm đền bù, giải phóng mặt bằng còn nhiều khó khăn vướng mắc, cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai chưa được kịp thời.

### **Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh**

(1). Chấp hành nghiêm nghị quyết quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện và quản lý các dự án đầu tư công theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc

thực hiện đầu tư các dự án, kịp thời phát hiện, tháo gỡ những vướng mắc, bất cập và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong đầu tư công.

(2). Chỉ đạo làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư; bố trí vốn phù hợp cho công tác chuẩn bị đầu tư công giai đoạn và hằng năm. Chỉ đạo cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư bám sát nhu cầu đầu tư, làm rõ sự cần thiết, tính khả thi, tính hiệu quả và các quy định của pháp luật liên quan về đầu tư công.

(3). Nghiêm túc rút kinh nghiệm và có biện pháp xử lý kịp thời đối với các dự án thực hiện chưa đảm bảo theo chủ trương đầu tư. Chỉ đạo rà soát các dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư đang triển khai thực hiện, trường hợp có thay đổi nội dung của quyết định chủ trương đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh phải báo cáo, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định.

(4). Ủy ban nhân dân tỉnh chấn chỉnh và chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rút kinh nghiệm việc giao cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, đảm bảo đúng quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công năm 2019 và giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư các dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

(5). Quyết định đầu tư dự án đảm bảo theo khả năng cân đối vốn; bố trí vốn cho các dự án bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án theo quy định; làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư và bố trí vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư các dự án. Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành trong năm 2023 theo kế hoạch. Thực hiện nghiêm túc tiêu chí, nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư theo Nghị quyết số 41/2020/NQ-HĐND, ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(6). Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đẩy nhanh tiến độ kiểm đếm, phê duyệt phương án đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện các công trình, dự án. Tăng cường công tác quản lý phân đất dôi dư, đất hành lang an toàn giao thông khắc phục tình trạng người dân lấn chiếm, sử dụng không đúng mục đích.

(7). Rà soát, xem xét đẩy nhanh tiến độ cấp phép đầu tư, khai thác khoáng sản (*vật liệu xây dựng thông thường*) cho các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu nhằm đảm bảo việc cung cấp vật liệu xây dựng cho các công trình, dự án, tránh tình trạng khan hiếm, đội chi phí, giảm hiệu quả đầu tư.

(8). Chỉ đạo các chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ, lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trình thẩm định và phê duyệt quyết toán theo thẩm quyền đảm bảo

thời gian quy định. Xem xét xử lý trách nhiệm đối với chủ đầu tư chậm hoàn thiện hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành.

(9). Ban hành quy định về việc giao đơn vị chủ đầu tư dự án thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý để bảo đảm tính công khai, minh bạch và công bằng; tăng cường phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật nhằm hạn chế khâu trung gian, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

(10). Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kịp thời cập nhật, chỉnh lý biến động về đất đai khi người dân hiến đất để thực hiện dự án; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

(11) Chỉ đạo các chủ đầu tư các chương trình, dự án nghiêm chỉnh chấp hành, tiếp thu ý kiến của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp khi thực hiện giám sát đầu tư cộng đồng và phản biện xã hội.

(12). Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Sớm ban hành đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt phương án đền bù, giải phóng mặt bằng, bàn giao đất cho các chủ đầu tư triển khai dự án trên địa bàn.

- Quyết định đầu tư dự án đảm bảo theo khả năng cân đối vốn; bố trí vốn cho các dự án bảo đảm thời gian theo quy định; làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư và bố trí vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư các dự án.

- Rà soát, hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung đảm bảo các quyết định đầu tư phù hợp với chủ trương đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ, lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trình thẩm định và phê duyệt quyết toán theo thẩm quyền đảm bảo thời gian quy định.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, giao đất xây dựng trụ sở làm việc Công an các xã biên giới hiện đang còn vướng mắc, chưa bàn giao mặt bằng cho Công an tỉnh thực hiện dự án.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt công tác quản lý về đất đai đối với những dự án còn đất dôi dư, đất hành lang giao thông, tránh xảy ra tình trạng lấn chiếm tranh chấp.

### **Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 4.** Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Giàng Páo Mỹ**